



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: NO

VEWL.#: NO

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NHẬT HỮU NGUYỄN  
Last Middle First

Current Address: 134/109/195<sup>o</sup> LÝ CHÍNH THẮNG, Q.2, TP/HỒ CHÍ MINH city

Date of Birth: DEC 13<sup>th</sup> 1945 Place of Birth: MỸ-HOÀ, QUẢNG BÌNH

Previous Occupation (before 1975) First lieutenant, Commissioner, Inspector  
(Rank & Position) Delegation, National Police Directorate

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 28<sup>th</sup> 1975 To Aug 6<sup>th</sup> 1980  
Years: 5 Months: 3 Days: 24

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u>           |
|---------------------------------------------|-------------------------------|
| 1) <u>THANH, VAN - TRAN,</u>                | <u>Older brother</u>          |
| 2) <u>NGA - HOANG,</u>                      | <u>Niece</u>                  |
| 3) <u>KHOA - DINH - NGO,</u>                | <u>Friend</u>                 |
| 4) <u>VÂN HOANG; John Hill</u>              | <u>Niece</u><br><u>Nephew</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct 13<sup>th</sup> 1989

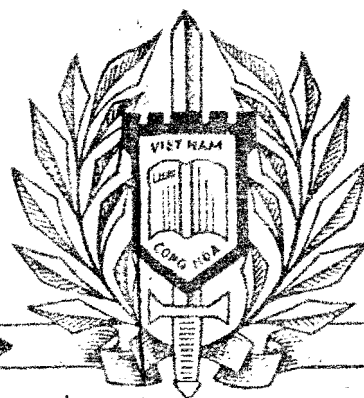
SIGNATURE: [Signature]

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NHẬT - HỮU - NGUYỄN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH             | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------------------|---------------------|
| THANH - THI - TRAN                       | DEC 12 <sup>th</sup> 1946 | WIFE                |
| HƯƠNG THIÊN NỮ - NGUYỄN                  | FEB 12 <sup>th</sup> 1968 | DAUGHTER            |
| VIỆT - HỮU - NGUYỄN                      | JUN 5 <sup>th</sup> 1969  | SON                 |
| CHÂU DIỄM NỮ - NGUYỄN                    | MAR 2 <sup>nd</sup> 1971  | DAUGHTER            |
| LINH NHẬT HỮU NGUYỄN                     | JUL 4 <sup>th</sup> 1973  | SON                 |
| Ý - NHƯ NỮ - NGUYỄN                      | FEB 5 <sup>th</sup> 1976  | DAUGHTER            |
| TRINH TUYẾT NỮ - NGUYỄN                  | JAN 15 <sup>th</sup> 1982 | DAUGHTER            |
|                                          |                           |                     |
|                                          |                           |                     |
|                                          |                           |                     |
|                                          |                           |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : In Dec 9<sup>th</sup> 1981 and Jul 29<sup>th</sup> 1988 We send Questionnaire for AD.P applicants to Embassy the U.S.A Bangkok, Thailand, and our avis of reception dated Dec 18<sup>th</sup> 1981 and 26 Aug 1988. And my older brother name Thanh văn Trân Address: 1522 S. Caliste St. Philadelphia PA 19146 had to The director of Polical Refugee Program of the USA. Subject Request for my family young in VN to the USA under the Political Refugee Program. date: June, 1987.



TỔNG BỘ AN-NINH

NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

# VĂN-BẰNG TỐT-NGHIỆP

Chiếu Nghị Định số 416-NĐ/NV ngày 12-3-1966 của Phủ Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương

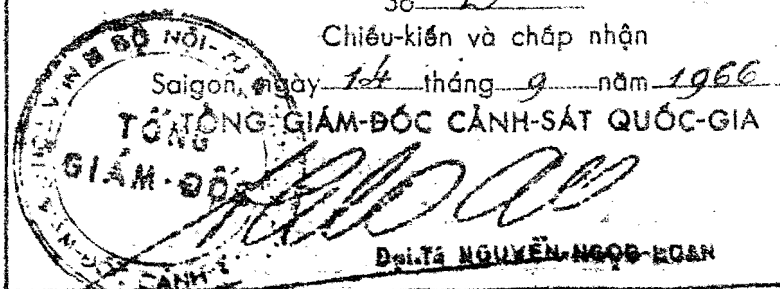
HỌC-VIỆN CẢNH-SÁT QUỐC-GIA



Chứng nhận Ông Nguyễn-Bửu-Nhật  
đã theo học lớp Chăm-Sát-Viện  
khóa 1 Sĩ-Quan Cảnh-Sát  
mở tại Học-Viện và đã được chấm đầu kỳ thi mãn khóa  
ngày 14 tháng 9 năm 1966 với Ưu hạng

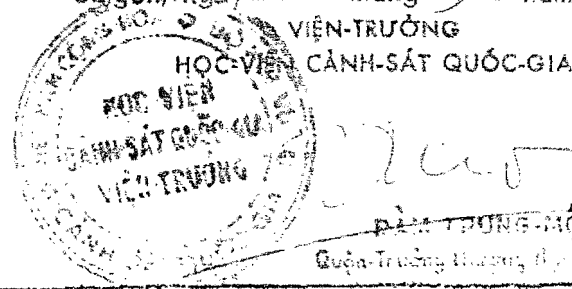
Số 2

Chiếu-kiến và chấp nhận



Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-QUAN

Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 1966



Phụ-Tướng-Mộc  
Quản-Trưởng Trường Sĩ-Quan Cảnh-Sát

VIỆT-NAM CỘNG HÒA  
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01578702



Họ Tên NGUYỄN-HỮU-NHẬT

Ngày sinh 13-12-1945

Quê NGUYỄN-HỮU-Dũng

Cha NGUYỄN-HỮU-Dũng

Mẹ NGUYỄN-Phị-Khiếu

Địa chỉ 15-39 Thao-Gián, Hà

Đã được kiểm tra  
trên sổ khỏe mạnh  
ngày 15-12-1945

Đã được kiểm tra  
trên sổ khỏe mạnh  
ngày 20-5-1946

ĐƯƠNG-QUANG-TIẾP

|                                                  |                                                                                      |                                           |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>CƯỚC PHI</b><br>Montant de l'affranchissement | Dán nhãn<br>BD - 20 hay<br>BD - 20 phụ<br>Étiquette de rée<br>BD 20 ou BD 20<br>plus | Loại<br>Nature de l'objet                 |
|                                                  |                                                                                      | Giá trị<br>Valeur de l'avis               |
|                                                  |                                                                                      | Ảnh hóa giao nhận<br>Contre remboursement |
|                                                  |                                                                                      | Trọng lượng - Poids                       |

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM CHỈ SỐ  
CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIẢ  
Récépissé d'un envoi recommandé ou  
avec valeur déclarée

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN  
HÀ NỘI NAM 10120  
Office Général des  
Postes et Télécommuni-  
cations du Viêt Nam  
BD. 32

CHỖ GỬI  
CHỖ NHẬN

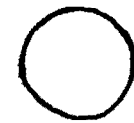
**BƯU CHÍNH**  
Service des Postes

**GIẤY BÁO**

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Payement

29  
29a cũ  
S  
Bưu cục  
Ấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis



Địa chỉ:

Adresse NGUYỄN-HỮU-NHẤT 24/10/1955 L.

(3) CHÍNH THẮNG & 3 TRẦN DUY HÒA - C/Đ - H. S.

(2) nước (Pays) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi:  
A remplir à l'origine

Bưu phẩm ghi g  
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục  
déposé au bureau de poste de

ngày 29-7-88  
le 19-88

địa chỉ người nhận  
Adresse du destinataire

DONALD J. COLIN, Director General  
Poste de l'air  
P.O. Box 1010  
Bangkok 10100

Ghi ở Bưu cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

26 AUG 1988

Chữ ký nhân viên  
Signature de l'agent  
Bưu cục nhận  
Bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận  
Timbre de bureau  
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »  
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

nên nộp tại bưu cục gửi  
nộp hàng năm trong vòng một năm tính

NOTA

Reclamations

không nộp tại các bưu cục nhận  
tính từ ngày nhận hàng  
trong vòng một năm tính từ ngày nhận hàng



Cấp cho: NGUYỄN-HUU-NHẬT 1945

CMND số 01578202 tại cấp Đu-năng

Chở ở: 134/109/Đường Ly-Chính

Phường: 15 / Q 3.

Sử dụng xe của: Dương-Tĩnh

Chở ở: 134/109/Đường Ly-Chính

Phường: 15 / Quận Ba

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày        tháng        năm 198       

TM. Ban CN - Giao Thông Vận Tải Quận 3

TRƯỞNG BAN



Hiện lực đến 22/1/198

TM. BAN CN - GTVT QUẬN 3

TRƯỞNG BAN

*Luong*

Hiện lực đến 1/1/198

TM. BAN CN - GTVT QUẬN 3

TRƯỞNG BAN

(3) Hiện lực đến 1/1/198

TM. BAN CN - GTVT QUẬN 3

TRƯỞNG BAN

(4) Hiện lực đến 1/1/198

TM. BAN CN - GTVT QUẬN 3

TRƯỞNG BAN

1 - Giấy phép hành nghề C.C.C.C của người lái xe phải  
sử dụng.

2 - Mỗi lần thay đổi xe khác, thay đổi địa chỉ chủ xe,  
người lái phải báo cơ quan cấp giấy phép điều  
chỉnh ngay.

3 - Tất cả những người hành nghề C.C.C.C đều phải  
xin giấy phép.

4 - Không được ghi thêm, tẩy xóa trên giấy phép.

5 - Phải sử dụng hết hạn thì giấy phép hết hiệu lực.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5  
BAN CÔNG NGHIỆP - GIAO THÔNG VÀ TÀI

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ  
CHUYÊN CHỖ CÔNG CỘNG

Loại Xe: 1000 CC ĐẠP Số Xe: Q 3 XI.1090

Cơ quan cấp: ...

Số Căn: ...

**CƯỚC PHÍ**  
Montant de l'affranchissement

**NGƯỜI NHẬN**  
Destinataire  
**ORDERLY DEPARTURE PROGRAM**  
**43, T. S. TIEN ROAD, BANGKOK 12**  
**THAILAND**

**TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**  
VIỆT NAM  
Office Général des  
Postes et Télécommuni-  
cations du Viêt Nam  
BĐ. 32

**PHIẾU GỬI BƯỞI PHÂN CHỈ SỐ**  
**CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIẢ**  
Récupéré d'un envoi recommandé ou  
avec valeur déclarée

**Loại**  
Nature de l'objet

**Giá khai**  
Valeur déclarée

**Giá**  
Valeur

**Trọng lượng**  
Poids

**BƯU CHÍNH**  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet-nam

**BƯU CHÍNH**  
Service des Postes

**GIẤY BẢO**

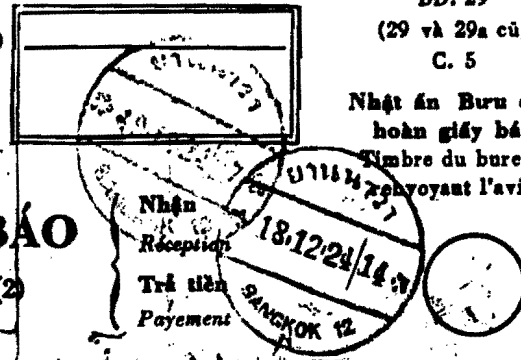
Avis de (2)

Địa chỉ :  
Adresse **NGUYỄN THỊU - NHAI**  
(3) **134/103/241 LÝ THƯỜNG KIỆT, QUẬN 3, TP**  
**HỒ CHÍ MINH**  
& (a) nước (Pays) **VIỆT NAM**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Cách bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BĐ. 29  
(29 và 29a cũ)  
C. 5

Nhặt ấn Bưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis



Do Bureau cục gửi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày 19 19 sous le no

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Chỉ & Bureau cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày 11 8 DEC 1981  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

*Ph*

Chữ ký nhân viên  
Bureau cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

*[Signature]*

Nhật ấn Bureau cục nhận  
Timbre du bureau



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ "Người ủy quyền"  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến"

on nay chỉ nhận trong vòng một năm  
gửi.

NOTA  
Réclamations

les sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais  
nce au bureau expéditeur.  
les ne sont admises que dans le délai d'un an à compter  
du dépôt.

CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ CHỮ  
CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ CHỮ  
CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ CHỮ  
CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ CHỮ

BỘ NỘI VỤ  
Trại : Hòa Tân  
Số : \_\_\_\_\_/CNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị giam giữ trong cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng - nội vụ số : \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định tha số 99/QĐ ngày 1-8-1980 của bộ nội

### CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN HỮU NHẬT

Sinh năm : 13-12-1945

Quê quán : Quảng Bình

Thời gian : 12/48

Số hiện cấp báo, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Tiểu úy trưởng cuộc CS phường .

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân và công an : Phường Tân Khánh, quận 2, Hồ Chí Minh . Và tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác .

- Thời hạn quản chế : 12 tháng

- Thời hạn đi đường : 06 ngày kể từ ngày ký giấy ra trại .

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp : .....

Của : Nguyễn Hữu Nhật

được cấp giấy

Ngày 30 tháng 8 năm 1980

GIẤY RA TRẠI



NGUYỄN HỮU NHẬT

CHỦ TỊCH UBND P. TÂN KH. 2

CHỦ TỊCH UBND P. TÂN KH. 2

CHỦ TỊCH UBND P. TÂN KH. 2

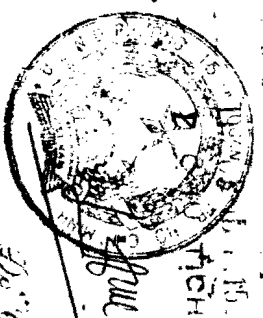
Thiếu tá: PHẠM HUỆ .



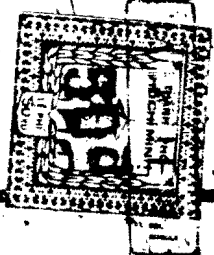
**TRƯỜNG SÂN CỎ CỎ T**

- 1- Các học trò này đang cần thông tin người
- 2- Các học trò này đang cần thông tin người
- 3- Các học trò này đang cần thông tin người
- 4- Các học trò này đang cần thông tin người
- 5- Các học trò này đang cần thông tin người

**SACOVICH CHANH**



*Đoàn Văn Sơn*



**TRƯỜNG SÂN CỎ CỎ T**  
Đoàn Văn Sơn - Đoàn Văn Sơn



**CÔNG ANH TÊN**

**TRƯỜNG SÂN CỎ CỎ T**

**Số 10/10 KT**

Họ và tên họ: **TRẦN THỊ THANH**

Địa chỉ hiện tại: **Số 10/10 KT**

Quê quán (tên): **Số 10/10 KT**

Quê quán (tên): **Số 10/10 KT**

**TRƯỜNG SÂN CỎ CỎ T**  
(Đoàn Văn Sơn)



*Đoàn Văn Sơn*

**NHỆNG NGƯỜI TRONG HỌ**

| ST | HỌ VÀ TÊN       | NĂM SINH |    | QUÊ QU | QUỐC TỊCH | NGHỀ NGHIỆP | NGÀY TRÁNH<br>NĂM 1975 | Ở BÀU SẴN<br>(TÁ HUYỆN TỈNH) | BEN CẤP |
|----|-----------------|----------|----|--------|-----------|-------------|------------------------|------------------------------|---------|
|    |                 | NĂM      | NG |        |           |             |                        |                              |         |
| 01 | Trần Thị Thơm   | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 | Đoàn Công An                 | (18)    |
| 02 | Nguyễn Huệ      | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 | Đoàn Công An                 |         |
| 03 | Nguyễn Văn Thôn | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 04 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 05 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 06 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 07 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 08 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 09 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |
| 10 | Nguyễn Văn Việt | 1940     |    |        |           |             | 7/1/75                 |                              |         |

ĐƠN XIN KHAI THẠT THẺ GIẤY HÔN THỨ.

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường Tân Chính,  
Quận II TP / Đà Nẵng.

Chúng tôi hereby được đây là:

1) Cô dâu: NGUYỄN - HỮU - NHẢY, sinh ngày 13-12-1945  
tại Mỹ-Hoa, Lâm Đồng.  
Nghề nghiệp: tại x.

Thẻ căn cước số 01578202 cấp tại Đà Nẵng ngày 28/5/66

2) Vợ: TRẦN - THỊ - THANH, sinh ngày 2-12-1946

tại Hải Châu, TP / Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: buôn bán.

CMND số: 200121487 cấp tại Đà Nẵng, ngày 22/6/68

Hôn thú tại Chủ tịch Tân Chính TP / Đà Nẵng

Nguyên chúng tôi trước đây đã viết đơn với  
nhau và lập Giấy hôn thú tại Phường Hải Châu I AN  
ngày 30-4-66 không nhớ số. Nhưng vì những biến cố  
chiến tranh nên làm thất lạc. Vậy chúng tôi kính  
xin quý UBND Phường xác nhận tình trạng kết hôn  
của vợ chồng chúng tôi là đúng vợ chồng chính  
thất duy nhất.

Sau đây là hai nhân chứng biết rõ sự kết hôn  
của vợ chồng chúng tôi trước kia, cũng hereby đến  
chứng chúng tôi là:

1) Nguyễn - thị - Khánh, sinh ngày 15-3-1948  
tại Thanh Sơn Quảng Trạch, B.T.T.

2) Nguyễn - thị - Duyên sinh ngày 10-10-1952 tại  
Hưng Phú, Quảng Trạch B.T.T.

Hôn thú tại: Chủ tịch Tân Chính Q II TP / AN.

Kính mong UBND Phường xác nhận và nhân  
mới đây làm biết rõ của vợ chồng chúng tôi.

Thanh Khê Đà Nẵng, ngày 01/01/68

Nay kính đến  
kính tên

Hai nhân chứng  
Ký tên

Chống

Julia

Nguyễn Lưu Nhật

01/8

Clare

Trần Thị Thanh

Phan

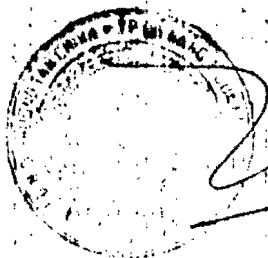
Nguyễn Lưu - Khánh

T. Luyn

Nguyễn Lưu - Luyai

Xác nhận của UBND Phường Tân Phú  
Ông Nguyễn Lưu Nhật và Trần Thị Thanh có tên UBND  
giấy căn chứng khai báo mất giấy hôn thú đã  
bị thất lạc trong chiến tranh.

06 H 1989



Thanh

LÊ VĂN THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **200121489**

Họ tên: **TRẦN THỊ THANH**



Sinh ngày: **02-12-1946**

Nguyên quán: **Hải châu**

Thành phố **Đà Nẵng**

Nơi thường trú: **Chính trách**

Tên chính: **T.P. Đà Nẵng**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGƯỜI TRỞ TRẠI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẠ HÌNH

Sẹo chạm 0.4 cm dưới  
sau dưới mắt trái



NGƯỜI TRỞ TRẠI



Ngày 6 tháng 6 năm 1978

Độc thân

ĐƠN TÝ

1/1

Lê Đình Hậu

TƯ PHÁP

TRUNG-PHẨM

TÒA SƠ-THẨM

QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI-SINH

Số 6521

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một nghìn chín trăm nhất mười bảy

ngày nhị hạ tháng sáu hồi tám giờ

Trước mặt chúng tôi là TH SONG

Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại văn-

phòng có Ông MAI-XUÂN-THIỆT Lục-Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN

10) HOÀNG ĐĂNG CHINH 63 tuổi, trú ngụ tại số 3 Đại-Lộ Hắc-Lập, HN.

Căn-cước số 94A/002.081 cấp tại Hải-Châu ngày 22/8/1955

20) NGUYỄN THỊ TY 25 tuổi, trú ngụ tại 15 Xóm-Trung-Chanh Hai-Châu

Căn-cước số 32H.002.398 cấp tại HAI CHAU ngày 23.8.1955

30) CAO XUÂN TRỌNG 22 tuổi, trú ngụ tại Hương-Thủy, Thừa-Thiên

Căn-cước số 35A.00423 cấp tại Hương-Thủy ngày 22.9.1955

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và chứng nhận biết rõ:

TRẦN-THỊ-TRẠNH Nam, Nữ, Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày nhị hạ tháng Chạp năm nhất ngàn chín trăm đơn mười sáu (2.12.1946) tại Làng-Thạc-Gián, Đà-Nẵng Tỉnh Quảng-Nam. là con của Ông TRẦN-SAN và Bà TRẦN-THỊ-NHON

Mấy người này quả quyết rằng HOÀNG-ĐĂNG-NHON không thể xuất nập giấy KHAI-SINH cho em vợ được vì lẽ sở hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh bảo chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều

47 Trưng - Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH của TRẦN-THỊ-TRẠNH cấp cho đương sự để nập hồ-sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự

Người đóng khai:

Những người chứng

Chánh Án

Lục Sự

(đã ký)

(đều đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Tem bản chính:

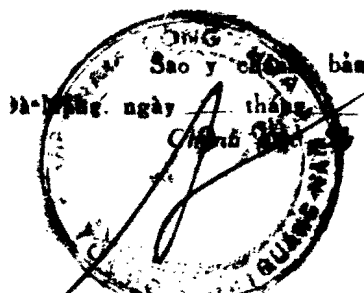
Trước ba thâu:

Trước bạ tại Đà-Nẵng, ngày

Quyền 7.5.57 tờ

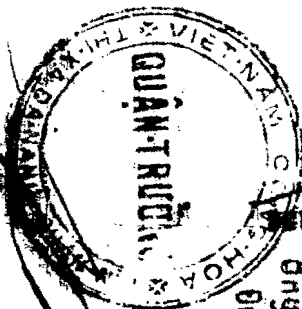
9 CHỦ SỰ 77 4209

(ký tên và đóng dấu)



Tên họ đủ nhì NGUYỄN NỮ THIÊN - HUỖN  
Phái NỮ  
Sinh NGÀY MƯỜI HAI THÁNG HAI NĂM MỘT NGHÌN CHÍN TRĂM SÁU  
(Ngày, tháng, năm) TAM (12-02-1968)  
Tại KHU CHÍNH-TRẠCH ĐÀ - NẴNG  
Cha NGUYỄN - HỮU - NHẬT  
(Tên, họ)  
Tuổi SINH NĂM 1945  
Nghề CÔNG - CHỨC  
Cư-trú tại KHU CHÍNH - TRẠCH ĐÀ - NẴNG  
Mẹ TRẦN - THỊ - THANH  
(Tên, họ)  
Tuổi SINH NĂM 1946  
Nghề NỘI-TRỢ  
Cư-trú tại KHU CHÍNH-TRẠCH ĐÀ - NẴNG  
Vợ CHÁNH  
(Chánh hay thứ)  
Người khai NGUYỄN - HỮU - NHẬT  
(Tên, họ)  
Tuổi SINH NĂM 1945  
Nghề CÔNG - CHỨC  
Cư-trú tại KHU CHÍNH - TRẠCH ĐÀ - NẴNG  
Ngày khai NGÀY HAI MƯỜI BẢY, THÁNG HAI, NĂM MỘT NGHÌN  
CHÍN TRĂM SÁU TÁN (27-02-1968)  
Người chứng thứ nhất HÀ-YẾN - THUỐC  
(Tên, họ)  
Tuổi SINH NĂM 1924  
Nghề CÔNG - CHỨC  
Cư-trú tại KHU CHÍNH - TRẠCH ĐÀ - NẴNG  
Người chứng thứ nhì HỒ - CỬU  
(Tên, họ)  
Tuổi SINH NĂM 1908  
Nghề CÔNG CHỨC  
Cư-trú tại KHU CHÍNH-TRẠCH ĐÀ-NẴNG

KHOA TẾ CHỈ VI BANG



Ông Nguyễn Hữu Nhật  
Đã từng ngày 27-02-1968  
K.T. QUAN-TRƯỞNG QUẬN H. ĐÀ-NẴNG  
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

Lập lại xã CHÍNH - TRẠCH, ngày 27 tháng 02 năm 1968  
Người khai, Hồ CỬU Nhân chứng,

1. NGUYỄN-THUỐC
2. HỒ-CỬU

NGUYỄN-QUANG



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn **TÂN CHÍNH**

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh **ĐÀ NẴNG**

BẢN  
GIẤY KHAI SINH

Số **116**

Quyển số **01**

|                                                                                               |                                                                                                                                     |                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                                                                                     | <b>NGUYỄN HỮU VIỆT</b>                                                                                                              | Nam, nữ <b>Nam</b>                                                |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | Ngày <b>năm</b> tháng <b>sáu</b> năm <b>một</b> ngàn <b>chín</b> trăm <b>sáu</b> mươi <b>chín</b> ( <b>05/6/1969</b> )              |                                                                   |
| Nơi sinh                                                                                      | <b>Thành phố Đà Nẵng</b>                                                                                                            |                                                                   |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | <b>CHA</b>                                                                                                                          | <b>MẸ</b>                                                         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | <b>NGUYỄN HỮU NHẬT</b><br><b>1945</b>                                                                                               | <b>TRẦN THỊ THANH</b><br><b>1946</b>                              |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | <b>Kinh</b><br><b>Việt Nam</b>                                                                                                      | <b>Kinh</b><br><b>Việt Nam</b>                                    |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | <b>Dùng cái tạo</b>                                                                                                                 | <b>Công nhân Tổng hợp khâu chế</b><br><b>Khối phố Chính Trạch</b> |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <b>TRẦN THỊ THANH, sinh năm 1946</b><br><b>Hiện thường trú tại khối phố Chính Trạch</b><br><b>quận Tân Chính thành phố Đà Nẵng.</b> |                                                                   |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **17** tháng **4** năm **1978**

TM/UBND **Phan Văn Cường** ký tên đóng dấu

Đóng ký ngày **27** tháng **4** năm **1978**

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Số hiệu

# KHAI - SINH

Tên họ & nhĩ NGUYỄN VĂN BÌNH ĐIỀU CHẾ

Quê HO

Sinh NGUYỄN VĂN BÌNH ĐIỀU CHẾ BẮN CỜ ĐIỀU CHẾ

(Ngày tháng năm)

01-01-1971

Tên NGUYỄN VĂN BÌNH ĐIỀU CHẾ

Ch. NGUYỄN VĂN BÌNH ĐIỀU CHẾ

(Tên họ)

Tuổi 1.45

Nghề CÔNG-CHỨC

Cư trú tại 90 THANH - THUY ĐÀ-NẴNG

Mẹ TRẦN - THỊ - THANH

(Tên họ)

Tuổi 1.46

Nghề NỘI-TRƯ

Cư trú tại 90 THANH - THUY ĐÀ-NẴNG

Vợ CHÍNH THỨC

(Chánh hay thê)

Người khai NGUYỄN - HUY - NHẬT

(Tên họ)

Tuổi 1.45

Nghề CÔNG-CHỨC

Cư trú tại 90 THANH-THUY ĐÀ-NẴNG

ngày khai NGÀY MƯỜI MỘT THÁNG BA NĂM MỘT NGÀN

CHÍNH TRẠNG BẢY MỘT (11-3-1971)

Người chứng thứ nhất

(Tên họ)

CỔ GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ 2374/HCV NGÀY

0-3-1971 CỦA ĐƯỜNG-ĐƯỜNG VÀ BẢO-ANH-

VIỆT TẾ-RE-XA ĐÀ-NẴNG.

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Làm tại

XUONG-BINH ngày 11 tháng 3 năm 1971

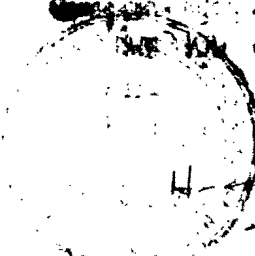
Họ họ,

Nhân chứng

Người khai

NGUYỄN - HUY - NHẬT

PHUOC THON-LUC X



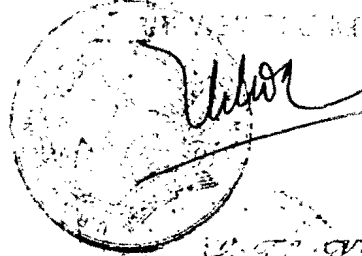
TRẦN VĂN HANG

20

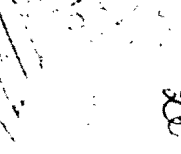
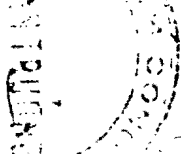
3

1971

SAC Y BAN CHANH



Li Tia Tien Hoa



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Đà Nẵng

Quận Đống Đa

Xã "Phường" Đống Đa

Số hiện 354

## TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 69 tháng 7 năm 1973

|                               |                                                        |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                | <u>NGUYỄN VĂN LINH</u>                                 |
| Con trai hay con gái          | <u>Con</u>                                             |
| Ngày sinh                     | <u>Hôm thứ nhất mùng một năm Nhâm Thìn (01.7.1973)</u> |
| Nơi sinh                      | <u>Đà Nẵng</u>                                         |
| Tên họ người cha              | <u>Nguyễn Văn Hùng</u>                                 |
| Tên họ người mẹ               | <u>Trần Thị Ngọc</u>                                   |
| Vợ chánh hay không có hôn thú | <u>Đã cưới</u>                                         |
| Tên họ người đứng khai        | <u>Nguyễn Văn Hùng</u>                                 |

Y 0675/3 C. 01. 73.  
Số 01 01 01 - 01

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Đã khai

ngày 9 tháng 7 năm 1973

Viên chức hộ tịch



QUAN

**PHƯƠNG**

56 hiệu : \_\_\_\_\_/

# KHAI SINH

Họ Tên (kính) : Nguyễn Văn Nhàn  
 Ngày : 05 - 02 - 1976  
 Nơi sinh : Xã Ngang  
 Cha (họ tên) : Nguyễn Văn Nhàn  
 Tuổi : 32  
 Nghề nghiệp :  
 Cư ngụ tại :  
 Mẹ (họ tên) : Trần Thị Thanh  
 Tuổi : 31  
 Nghề nghiệp : buôn bán vật  
 Cư ngụ tại : 126 Hoàng Hoa Thám  
 Người chứng thứ nhất (họ tên) : Ngô Văn  
 Tuổi : 52  
 Nghề nghiệp : Cán bộ  
 Cư ngụ tại : 46 Hoàng Hoa Thám  
 Người chứng thứ hai (họ tên) : Nguyễn Văn  
 Tuổi : 50  
 Nghề nghiệp : phu xích lô  
 Cư ngụ tại : 199 Hoàng Văn  
 Người khai (họ tên) : Trần Thị Thanh  
 Tuổi : 31  
 Nghề nghiệp : buôn bán vật  
 Cư ngụ tại : 126 Hoàng Hoa Thám  
 Ngày khai : 06 - 5 - 1976

Làm tại Tân Chính ngày 06 tháng 05 năm 1976

NGƯỜI KHAI (ký tên)

Chứng thực của U.B.N.D.C M. Phương Tài Chính

Tân chính, ngày 5 tháng 5 năm 1970.  
S/m' 26-

Nguyễn Quang Sáng



MAu HT3/P8

Thành phố, Tỉnh **HCM**

Số 12  
Quyển số 01 F15

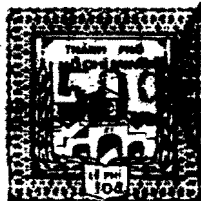
[illegible]

|                                                                                               |                         |  |                              |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|------------------------------|----|
| Họ và tên                                                                                     | NGUYỄN NHƯ TUYẾT TRINH  |  | Nam, nữ                      | nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | 15 Tháng 01 Năm 1982    |  |                              |    |
| Nơi sinh                                                                                      | 437 Hai Bà Trưng        |  |                              |    |
| Khai về cha mẹ                                                                                | CHA                     |  | MẸ                           |    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Nguyễn Hữu Nhật<br>1945 |  | Trần Thị Thanh<br>1946       |    |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                    |  | Kinh                         |    |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt                    |  | Việt Nam                     |    |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Công nhân               |  | Buôn bán                     |    |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | NT Vĩnh thành Đồng Nai  |  | 134/109/241 Lê Đình<br>Thắng |    |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Trần Thị Thanh          |  |                              |    |

2 лѣт 1988

**ký tên, đóng dấu**

Đã ký ngày 1 tháng 2 năm 1982  
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

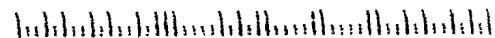


From: KHOA DINH NGO



To: Mrs KHUC MINH THO  
P.O BOX 5435, ARLINGTON  
VA 22205-0635

NOV . 6 1989



# CONTROL

☒ Card  
☒ Doc. Request; Form  
☒ Release Order  
☒ Computer  
☒ Form "D"  
☒ ODP/Date  
☒ Membership; letter

4/13/89 form

# CONTROL

☐ Card  
☐ Doc. Request; Form  
☐ Release Order  
☐ Computer  
☐ Form "D"  
☐ ODP/Date  
☐ Membership; letter

7/1/28/89